

Bản án số: 70/2024/HN-ST
Ngày: 14/8/2024
V/v “ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ánh Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thanh Phong.

2. Ông Lê Huỳnh Hải Đăng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Thái Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:* Ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 313/2024/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HN, ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1988.

Trú tại: số 01, Tổ 9, ấp Bông Tr, xã Thạnh Đ, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- **Bị đơn:** Ông Võ Tấn Th, sinh năm 1986.

Trú tại: số 32A, hẻm 251, Quốc lộ 22B, khu phố Hiệp Tr, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

(Bà H, ông Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Kim H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Th tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống không hạnh phúc, do mâu thuẫn tình cảm nhiều năm, nay không còn tình cảm với nhau vợ chồng thống nhất thuận tình ly hôn, đã được Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu giải quyết theo Quyết định số 135/2010/QĐST-HNGĐ, ngày 02/11/2010. Con tên Y đã được Tòa án giải quyết

giao cho bà H nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn ông bà tiếp tục chung sống vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn nay ông bà yêu cầu tòa án giải quyết không công nhận ông bà là vợ chồng, nay bà H yêu cầu được nuôi con tên M, yêu cầu ông Th cấp dưỡng mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Trần Hải Y, sinh ngày 18/02/2008; Võ Trần Ngọc M, sinh ngày 21/3/2017. Con tên Y đã được Tòa án giải quyết giao cho bà H nuôi dưỡng, nay bà yêu cầu được nuôi con tên M, không yêu cầu ông Thanh cấp dưỡng.

Về nợ chung, tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Võ Tấn Th trình bày:** Ông thống nhất lời trình bày của bà H, đồng ý yêu cầu tòa án giải quyết không công nhận ông bà là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Trần Hải Y, sinh ngày 18/02/2008; Võ Trần Ngọc M, sinh ngày 21/3/2017. Con tên Y đã được Tòa án giải quyết giao cho bà H nuôi dưỡng, nay thống nhất giao con tên M cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về nợ chung, tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật (có đơn xin xét xử vắng mặt), nên căn cứ Điều 227, 228 xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật HNGĐ; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Kim H và ông Võ Tấn Th.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Trần Hải Y, sinh ngày 18/02/2008; Võ Trần Ngọc M, sinh ngày 21/3/2017. Con tên Y đã được Tòa án giải quyết giao cho bà H nuôi dưỡng, ghi nhận ông bà thống nhất giao con tên Võ Trần Ngọc M cho bà H nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Xác định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm của đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Nguyên đơn bà Trần Thị Kim H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Võ Tấn Th đã được tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên HĐXX xử vắng mặt bà H, ông Th theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà H và ông Th tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống không hạnh phúc, do mâu thuẫn tình cảm nhiều năm, không còn tình cảm với nhau vợ chồng thống nhất thuận tình ly hôn, đã được Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu giải quyết theo Quyết định số 135/2010/QĐST-HNGĐ, ngày 02/11/2010. Con tên Y đã được Tòa án giải quyết giao cho bà H nuôi dưỡng. Nay ông bà yêu cầu yêu cầu tòa án không công nhận ông bà là vợ chồng. Xét thấy, việc ông bà chung sống không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình nên căn cứ vào Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà H và ông Th là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Trần Hải Y, sinh ngày 18/02/2008 (đã được giải quyết giao cho bà Hanh nuôi dưỡng); Võ Trần Ngọc M, sinh ngày 21/3/2017. Ghi nhận ông bà thống nhất giao con tên Võ Trần Ngọc M cho bà H nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành về việc giải quyết vụ án phù hợp với những nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố không công nhận bà Trần Thị Kim H và ông Võ Tấn Th là vợ chồng.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Trần Hải Y, sinh ngày 18/02/2008 (đã được giải quyết giao cho bà H nuôi dưỡng); Võ Trần Ngọc M, sinh ngày 21/3/2017. Ông bà thống nhất giao con tên Ngọc M cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận bà H không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Ông Th được quyền đến thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H, ông Th không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0011372, ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà Trần Thị Kim H đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX Hòa Thành;
- Chi cục THADS TX Hòa Thành;
- UBND xã Bàu Năng, huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ánh Nhung